

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM 9: VIÊN MÃN THÀNH TỰU:

Thành Tựu Viên Mãn

Tập 242

Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 01 tháng 09 năm 2015.

Dịch giả: Như Lộ.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngài. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (3 lần).

Mời xem Đại kinh Khoa chú: trang thứ 585, trang thứ 585: hàng thứ ba từ trái sang, bắt đầu xem từ chính giữa: **今經如實安住，即是安住真實智慧無為法身，故即是入清淨句** **“Kim Kinh như thật an trụ, tức thị an trụ Chân thật Trí huệ Vô vi Pháp thân, cố tức thị nhập thanh tịnh cú”** (*Như thật an trụ của Kinh này, chính là an trụ Chân thật Trí huệ Pháp thân Vô vi, nên chính là nhập vào câu thanh tịnh*), buổi học trước chúng ta giảng đến chỗ này. Câu nói này là câu đầu tiên: của hàng thứ năm từ trái sang của trang trước, trong

Vãng Sanh Luận nói, Niệm lão trích dẫn đoạn văn sau: 又向說佛國土功德莊嚴成就，佛功德莊嚴成就，菩薩功德莊嚴成就 “**Hụu hướng thuyết Phật quốc độ công đức trang nghiêm thành tựu, Phật công đức trang nghiêm thành tựu, Bồ-tát công đức trang nghiêm thành tựu**” (*Thêm nữa lúc đầu nói về sự thành tựu công đức trang nghiêm của cõi nước Phật, sự thành tựu công đức trang nghiêm của Phật, sự thành tựu công đức trang nghiêm của Bồ-tát*). Sự thành tựu công đức trang nghiêm của cõi nước Phật: có 17 loại, sự trang nghiêm của Phật có 8 loại, sự trang nghiêm của Bồ-tát chính là khắp Pháp giới Hư không giới, chúng sanh tín nguyện trì danh: trong cõi nước tất cả chư Phật, những người ấy vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Bồ-tát là chỉ những người vãng sanh ấy, đã nói 4 loại trang nghiêm, [có] tổng cộng 29 loại trang nghiêm. Chúng ta tiếp tục xem, 此三種成就願心莊嚴。略說入一法句故。一法句者，謂清淨句。清淨句者，謂真實智慧無為法身故。 “**Thử tam chủng thành tựu nguyện tâm trang nghiêm. Lược thuyết nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị Chân thật Trí huệ Vô vi Pháp thân cố**” (*Ba loại thành tựu nguyện tâm trang nghiêm ấy. Lược nói nhập vào một câu pháp. Một câu pháp là câu thanh tịnh. Nên câu thanh tịnh là Chân thật Trí huệ Pháp thân Vô vi*). Đó là một đoạn thoại trong Vãng Sanh Luận. Kinh này, bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn này, câu đầu tiên: ‘N hư thật an trụ’, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng: với đoạn mà trong Vãng Sanh Luận nói. ‘N hư thật an trụ’: chính là an trụ Chân thật Trí huệ Pháp thân Vô vi, nên chính là ‘nhập vào câu thanh tịnh’, câu nói này rất quan trọng. ‘N hư thật an trụ’, ‘Thật’ chính là Thật tướng Các pháp, chính là Tụ Tánh.

Tụ Tánh không có bất cứ hiện tượng nào, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tâm lý, chính là tướng tượng, tư duy, không có những điều đó, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng Tụ Tánh có thể sanh ra ba

loại hiện tượng ấy. Nói được rõ ràng nhất, sáng tỏ nhất, dễ hiểu nhất, [cũng] không vượt qua Đại sư Lục tổ của Thiền tông, khi ngài Lục tổ khai ngộ đã nói năm câu, năm câu nói ấy chính là Tự Tánh, chính là Chân Như Bản Tánh. Câu đầu tiên, ngài nói: 何期自性，本自清淨 **“hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh”** (nào ngờ Tự Tánh, vốn tự thanh tịnh), câu thứ hai, ngài nói: 本不生滅 **“Bản bất sanh diệt”** (Vốn không sanh diệt), câu nói thứ ba là: 本自具足 **“Bản tự cụ túc”** (Vốn tự đầy đủ), đầy đủ điều gì? Đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng công đức, vô lượng tướng hảo, Tự Tánh không sanh không diệt. Tự Tánh là như thế nào vậy? 本無動搖 **“Bản vô động dao”** (Vốn không dao động), ‘vốn không dao động’ chính là Tự Tánh vốn định. Cho nên đức Phật giáo hóa chúng sanh nên mở 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, chính là phương pháp, con đường là vô lượng vô biên, tu điều gì? Tất cả đều là tu Thiền định. Nhất định phải biết điều này. Vì sao phải tu Thiền định? Bởi vì Tự Tánh ‘vốn không dao động’, Tự Tánh vốn định, nếu chúng ta Minh tâm Kiến tánh, thì không thể động ý niệm. Tổng kết của chúng ta về kinh Đại thừa, vô cùng đơn giản rõ ràng, làm sao mới có thể Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật? Đại sư Huệ Năng thành Phật rồi. Về Tự Tánh, quý vị xem ở trước nói, Thể, Đức, Năng của Tự Tánh ấy, câu nói cuối cùng: 能生萬法 **“Năng sanh vạn pháp”** (Có thể sanh vạn pháp). Vạn pháp là gì? Vũ trụ, tất cả vũ trụ từ đâu mà đến? [Từ] Tự Tánh mà sanh mà hiện. Nhưng chúng ta phải hiểu được Tự Tánh, Tự Tánh không có sanh diệt. Nói [về] ý nghĩa có thể sanh vạn pháp đó của Tự Tánh, [chính là] ẩn hiện, có duyên [thì] nó hiện, không có duyên [thì] nó ẩn, ẩn hiện tự tại, không phải là sanh diệt. Sanh diệt là thuộc về A-lại-da, Vọng tâm, còn Chân Tâm không có sanh diệt. Trong Chân Tâm không có điều gì cả, nhưng gặp duyên [thì] có thể sanh vạn pháp, không có duyên [thì] không sanh một niệm, điều gì cũng không có, cho nên bất đắc dĩ nói một chữ ‘Không’, Tự Tánh là không tịch.

Niết-Bàn chính là Tụ Tánh, Tụ Tánh chính là Niết-Bàn, Niết-Bàn là tiếng Phạn, dịch là ‘Tịch’, Thanh tịnh Tịch diệt.

‘Như thật an trụ’ mà chỗ này nói, chính là an trụ vào nơi đâu? An trụ trong Chân Như Tụ Tánh. An trụ bằng cách nào? Trong Kinh Kim Cang có câu nói nổi tiếng, Lục tổ khai ngộ do ở câu nói ấy, 應無所住而生其心 “**ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**” (nên không trụ vào đâu, mà sanh tâm ấy), ngài khai ngộ do ở câu này. ‘Ưng vô sở trụ’ chính là an trụ, an trụ trong sanh tâm của Tụ Tánh, ‘sanh tâm’ chính là gì? Chính là có thể sanh vạn pháp. Nếu phàm phu chúng ta an trụ ở trong Tụ Tánh, thì không thể sanh tâm, sanh tâm là không thể an trụ, đó là phàm phu; không những phàm phu, [mà] bao gồm A-la-hán, bao gồm Quyền giáo Bồ-tát; Bồ-tát chưa Minh tâm Kiến tánh: đều là như vậy. Chúng ta rõ ràng đạo lý, phải học, phải luyện tập, đây là tu hành. Hai chữ ‘tu hành’, ‘tu’ là tu sửa, ‘hành’ là hành vi. Hành vi có ba loại lớn [là] thân khẩu ý, hành vi của ý chính là ý niệm, vọng tưởng, ý niệm là hành vi của ý nghiệp; hành vi của thân là việc làm, nhất cử nhất động; hành vi của khẩu là lời nói. Ý niệm, lời nói việc làm của chúng ta sai rồi, sai ở chỗ nào? Không có ‘như thật an trụ’ thì đều sai rồi, bao gồm cả thầy: Quyền giáo Bồ-tát trở xuống, tất cả đều sai rồi. Hiện nay chúng ta minh bạch, sáng tỏ từ trong kinh điển, đó là do nghe nói, không phải do chính mình thân chứng, nếu thật làm rõ ràng, [thì] hiệu dụng. Dùng phương pháp nào? Ở ngay trong đời sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thấy được rõ ràng, nghe được sáng tỏ, đó chính là ‘sanh tâm’. Phải an trụ vào đâu vậy? An trụ trong Tụ Tánh, an trụ trong Thật tướng. Làm sao an trụ Thật tướng? Như như bất động, thấy sắc nghe tiếng, thấy được rõ ràng, nghe được sáng tỏ: là Tụ Tánh Bát-nhã khởi tác dụng. An trụ ở đâu vậy? An trụ trong không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó là ‘an trụ’, ‘như thật an trụ’ rồi.

Nếu khởi tâm động niệm, thì mê rồi, Khởi tâm Động niệm là Vô minh Phiền não, Vô thủy Vô minh, tâm của quý vị khởi Vô minh rồi. ‘Vô minh’ chính là A-lại-da, Tam thể tướng của A-lại-da, Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng. Chuyển tướng chính là ý niệm, chính là Phân biệt Chấp trước, sự phân biệt của Ý thức Thứ sáu, sự chấp trước của Thức thứ bảy Mạt-na. A-lại-da đó là kho tư liệu, đem tất cả những tư liệu ấy của quý vị: thấy đều lưu trữ ở trong đó, mãi mãi sẽ không mất đi, đó gọi là nghiệp. Chúng tử Nghiệp tập: vạn duyên khởi hiện hành, ‘hiện hành’ là quả báo, thiện nghiệp [thì] ba đường thiện, ác nghiệp [thì] ba đường ác. Khởi tâm động ý niệm, trong A-lại-da đều lưu lại tư liệu, mãi mãi sẽ không mất. Tu hành tu ở chỗ nào? Sáu căn tu ở trong cảnh giới sáu trần, đó gọi là chân tu. 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, đó là nguyên tắc chung, [khi] sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần: nếu biết không khởi tâm không động niệm, [thì] không rơi vào Vô minh. Là bậc nào? Pháp thân Đại sĩ, chư Phật Như Lai. Khởi tâm động niệm [thì] phàm phu chúng ta không biết, vì sao vậy? Vì quá vi tế rồi, chúng ta căn bản là không biết: việc khởi tâm động niệm ấy, tốc độ đó quá nhanh, tần số quá cao, cao đến mức độ nào [mà] chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Ngày nay nhà Cơ học Lượng tử cũng không nói ra được, chỉ nói với chúng ta quá nhanh rồi, chẳng những mắt của chúng ta không bắt kịp, [mà] ý niệm của chúng ta cũng không theo kịp, tần số [đó] cao.

Tự Tánh không có ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý (chính là ý niệm), không có hiện tượng vật chất, hoàn toàn không có, nhưng Tự Tánh có thể hiện, vừa rồi đã nói qua, Tự Tánh có ẩn hiện khác nhau, có duyên [thì] hiện, không có duyên thì ẩn tàng đi. Duyên thế nào [mới] hiện? Người tu hành Minh tâm Kiến tánh, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Tự Tánh liền hiện rồi. Đó chính là duyên, duyên có cảm, Tự Tánh có ứng, cảm ứng đạo giao, [nên] Tự Tánh hiện tướng. Hiện tướng thế nào? Hiện chính

là Nhất chân Pháp giới, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Ở Thế giới Ta Bà, cõi Thật Báo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni: chính là Thế giới Hoa Tạng. Trong bốn cõi của Thế giới Cực Lạc: có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là do Tự Tánh hiện, không hiện thì sao? Không hiện chính là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là Thể, là Bản thể của Tự Tánh, có thể hiện có thể sanh có thể ẩn, có thể ẩn có thể hiện, Nhất chân Pháp giới. Tiêu chuẩn của chân vọng là thế nào? Trong kinh Đại thừa, có sanh có diệt chính là 'Vọng', không sanh không diệt là 'Chân'. Vì thế cõi Thật Báo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc: không có sanh diệt, cõi ấy rất kỳ diệu, rất đặc biệt, chẳng những cõi Thật Báo không có sanh diệt, [mà] cõi Phương Tiện Hữu Dư, cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở nơi ấy cũng là không sanh không diệt: như cõi Thật Báo. Đại khái trong giáo pháp Đại thừa, chỉ có một cảnh giới đặc thù như vậy, trong cõi nước mười phương chư Phật không có, chúng ta nên biết điểm này. Tu hành trong tất cả cõi nước chư Phật, [mà] không thể tu đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm: [thì] không xem là thành tựu, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, [dù] vãng sanh Hạ hạ phẩm, vãng sanh Hạ hạ phẩm của cõi Phàm Thánh Đồng Cư: cũng là thành tựu. Điều này quá thù thắng rồi, vô cùng thù thắng. Và lại phương pháp tu hành [còn] rất dễ dàng, thế nhưng khó tin, thật sự khó tin, rất nhiều Bồ-tát đều không dám tin tưởng, Pháp môn khó tin dễ tu. Điều kiện để vãng sanh, trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích: nói được rõ ràng nhất, sáng tỏ nhất, điều kiện vãng sanh thế nào? Chân tín chân nguyện. Không có mảy may nghi ngờ nào: đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi hoàn toàn tin tưởng, tâm nguyện cầu vãng sanh như vậy là Chân Tâm, vô cùng khẩn thiết, toàn thân nương tựa vào A Mi Đà Phật, khi mạng sắp hết, đức Phật liền đến tiếp dẫn, cho nên có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn [do] ở có tín nguyện hay không, niệm Phật thì sao? Niệm Phật không có liên quan với [việc] vãng sanh, niệm Phật là phẩm vị [khi] vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao

thấp [là do] ở sự sâu cạn của công phu niệm Phật, Thế giới Cực Lạc, có cõi Phàm Thánh Đồng Cư, có cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, có cõi Thường Tịch Quang, quý vị là đến cõi nào, xen vào lớp nào, bởi vì trong mỗi cõi đều có: ba bậc chín phẩm, đó là công phu niệm Phật sâu hay cạn. Phải làm rõ ràng điều này, làm rõ ràng thì tâm chúng ta định rồi, toàn tâm toàn ý nương tựa A Mi Đà Phật.

Tôi hy vọng phẩm vị nào? Vãng sanh Hạ hạ phẩm của cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tôi chỉ hy vọng vị thứ ấy. Bằng với [việc] nói tôi đến Thế giới Cực Lạc học tập, [là] bắt đầu từ lớp 1 Tiểu học, tôi khởi đầu từ đây, tôi sẽ rất an tâm, những người ấy, công phu niệm Phật tốt, các ngài là xen lớp. Tôi bắt đầu học từ Tiểu học năm thứ nhất: thì tôi rất mãn nguyện rồi, tại sao vậy? Bởi [ở] Thế giới Cực Lạc có vô lượng thọ, học với A Mi Đà Phật. Vãng sanh Hạ hạ phẩm, thì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ: bằng với Bồ-tát vãng sanh cõi Thật Báo, điều ấy không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Kinh này, A Mi Đà Phật nói với chúng ta, hễ là người sanh đến Thế giới Cực Lạc, [thì] đều làm A-duy-Việt-trí Bồ-tát, không có nói ngoài trừ cõi Phàm Thánh Đồng Cư ra, không có nói; Nói cách khác, vãng sanh Hạ hạ phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc: cũng là A-duy-Việt-trí Bồ-tát. A-duy-Việt-trí Bồ-tát là Bồ-tát nào? Địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm, [là] Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo, chưa có chứng đắc, nhưng thần thông, đạo lực, trí huệ của quý vị: chắc chắn bình đẳng với A-duy-Việt-trí Bồ-tát, không thể nghĩ bàn.

[26:28]

Thế giới Cực Lạc có cấp bậc, không giả chút nào, nhưng đăi ngộ [đều] bình đẳng, không như Thế giới phương khác, Thế giới phương khác có sự đăi ngộ của cấp bậc khác nhau, bậc trước thù thắng hơn bậc sau, bốn cõi ba bậc

chín phẩm của Thế giới Cực Lạc: đều là A-duy-Việt-trí Bồ-tát. Nếu chúng ta không làm rõ ràng, không làm sáng tỏ, vậy thì tâm không tha thiết, chưa nắm chắc vãng sanh. Thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, thì buông xuống vạn duyên, buông xuống 84 ngàn Pháp môn, buông xuống vô lượng Pháp môn rồi, tôi chỉ [chọn] một môn này, [thì] đời này nhất định thành tựu. Nếu quý vị làm rõ ràng rồi, thì quý vị phát tâm, người nào cũng có cơ hội, cơ hội bình đẳng. Vì sao vậy? Bởi vãng sanh chính là tín nguyện, niệm một tiếng Phật hiệu, 10 tiếng Phật hiệu cũng có thể vãng sanh, 10 niệm chắc chắn vãng sanh, nguyện thứ 18, Tổ sư Đại đức chú giải cho chúng ta, nói được rất rõ ràng, rất thấu triệt. 10 niệm ấy: bao gồm mỗi ngày niệm 10 câu Phật hiệu, hoặc sớm tối, [thời] khóa sáng tối chính là niệm 10 câu Phật hiệu, bao gồm cả điều này. Vì thế chẳng có một ai không thành công, chẳng có một ai không thể vãng sanh, cho nên nguyện tâm phải tha thiết, tín tâm phải kiên cố, không có mảy may nghi ngờ nào. Ngay trong đời này gặp được Pháp môn này, nếu bỏ đi mà tìm [môn] khác, [môn] khác thì khó, [Pháp môn] khác không có mang nghiệp vãng sanh, [mà] phải đoạn Phiền não, phải đoạn Tập khí, thật sự không dễ. Cho nên Đại đức xưa nói, thời kỳ Mạt pháp của đức Thế Tôn, 9000 năm về sau, thật sự mà có thể thành tựu, có thể giúp quý vị thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, thoát khỏi Mười pháp giới, ngay trong đời này có thể chứng được A-duy-Việt-trí, [thì] chỉ có Pháp môn này.

Trong Pháp môn này, ‘như thật an trụ’ [là] cách nói thế nào? Là cách nói trong Tịnh Độ tông, ‘như thật an trụ’ chính là một câu Phật hiệu. Như lão Hòa thượng Hải Hiền: 92 năm chưa từng bỏ lỡ, Phật hiệu của ngài câu trước nối tiếp câu sau, bất kể là có hay không có âm thanh, niệm thầm trong tâm [thì] không có âm thanh, chưa từng gián đoạn, đó gọi là ‘như thật an trụ’. Ngoài câu Phật hiệu ấy ra: [thì] không có ý niệm nào cả, cũng không có Vọng tưởng nào cả, ‘như thật an trụ’ trong đời sống, ‘như thật an trụ’ trong công việc, đãi người

tiếp vật đều là ‘như thật an trụ’, ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Tôi đã xem: đĩa CD về ngài, bảy-tám chục lần, tôi cũng xem qua Vĩnh Tư Tập về ngài: mười mấy lần, với cảm xúc của tôi, thiên chất của ngài ấy chẳng thể nghĩ bàn, thật sự là một người thật thà, nghe lời, thật làm. Chúng ta tỉ mỉ quan sát cuộc đời của lão Hòa thượng, thật sự [là] thật thà, nghe lời, thật làm. Cũng có thể nói là vào thời cận đại, lão Hòa thượng Đế Nhân có một đồ đệ [là] ông thợ vá nôi, chur vị biết, [ngài ấy] không biết chữ, chưa từng đọc sách, điều gì cũng không biết, hơn 40 tuổi mới xuất gia, chưa từng được thọ giới. Lão Hòa thượng Đế Nhân: chỉ dạy cho ngài ấy một câu A Mi Đà Phật, tìm một ngôi chùa bỏ hoang ở dưới quê, không có người ở, để ngài ấy ở trong đó một mình, tìm một số Cư sĩ hộ pháp đến chăm sóc ngài ấy, mỗi ngày biếu một ít gạo, biếu một ít rau cho ngài ấy, có một cụ bà [đến] chăm lo cho ngài ấy, giúp ngài ấy nấu hai bữa cơm, [vào] buổi trưa, buổi chiều, sáng sớm [thì] để ngài ấy tự lo liệu. Ngài ấy ở nơi đó niệm ba năm, chỉ một câu Phật hiệu, quý vị thấy ba năm vãng sanh, đứng mà ra đi. Ra đi rồi [mà] vẫn đứng ba ngày, mọi người báo tin cho lão Hòa thượng Đế Nhân, khi ấy chưa có phương tiện giao thông, phải đi bộ, đi về [mất] ba ngày, trở về làm hậu sự cho ngài ấy. Lão Hòa thượng tán thán đối với ngài ấy, ‘những đại Pháp sư Hoàng tông Diễn giáo: [cũng] không sánh bằng ông’, ra đi được tiêu sái như vậy, ra đi được tự tại như vậy, thật sự không có uổng công xuất gia. Đại khái đồ đệ xuất gia của lão Hòa thượng Đế Nhân, xem như ngài ấy [là] bậc nhất rồi, sống ở thế gian không ai xem trọng ngài ấy, [nhưng] chiêu biểu diễn lúc ra đi ấy, [đã] khiến bao nhiêu người sanh khởi tín tâm.

Lão Hòa thượng Hải Hiền là dạng người như vậy. Vậy tôi cũng tin tưởng, ngài niệm Phật ba năm, có được như ông thợ vá nôi hay không? Khẳng định [là] được, vì sao [ngài lại] không ra đi? Ngài rất muốn đi, [nhưng] A Mi Đà Phật không để cho ngài đi, ngài cũng nghe lời, A Mi Đà Phật bảo ngài: ở thêm vài năm ở thế gian này. Tôi tin tưởng thọ mạng của ngài không dài như vậy, không

thể được 112 tuổi, bình thường cũng không vượt qua độ tuổi bảy-tám mươi, [khoảng] bảy-tám mươi tuổi, A Mi Đà Phật kéo dài [tuổi thọ] cho ngài, ước định với ngài. Trong 92 năm ấy tôi tin tưởng ngài, [đã] dạo chơi Thế giới Tây Phương Cực Lạc: gặp được A Mi Đà Phật, nhất định không chỉ [có] 10 lần, 92 năm. Thông thường [khi] Công phu Thành phấn, thì A Mi Đà Phật đến dẫn dò quý vị, sẽ đến nói với quý vị, quý vị còn thọ mạng bao lâu, đến lúc đó Phật [sẽ] đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh, tâm liền vững vàng, kiên định rồi. Công phu Thành phấn thì có sự việc như vậy, hoặc là ở trong mộng, hoặc là ở trong định. Tôi tin tưởng ngài niệm đến Công phu Thành phấn, cũng không vượt qua 3 [đến] 5 năm, thì ngài đạt được rồi. Đức Phật ủy thác việc biểu pháp ấy cho ngài, làm tấm gương tốt [cho] đệ tử nhà Phật, làm tấm gương tốt: [cho] những đệ tử niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ngài từ Công phu Thành phấn hướng thượng nâng cao, khẳng định, Phật hiệu của ngài không lìa miệng, nói với chúng ta cả đời [ngài] chưa từng quên mất Phật hiệu. Lời mà Sư phụ nói với ngài, ngài hoàn toàn tin tưởng không có nghi ngờ, y giáo phụng hành, chính là niệm đến cùng một câu Phật hiệu. Sư phụ còn căn dặn ngài, sáng tỏ rồi [thì] không được nói lung tung, không được nói, ngài ghi nhớ câu nói ấy ở trong tâm. Thế nào gọi là sáng tỏ rồi? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh gọi là sáng tỏ rồi. Tại sao không thể nói? Bởi không thể nói ra cảnh giới. Quý vị nghĩ xem Đại sư Huệ Năng Đại triệt Đại ngộ: trong thời Đường hưng thịnh, [mà] còn phải đến lánh nạn [trong] đoàn thợ săn 15 năm. Khi lão Hòa thượng Hải Hiền khai ngộ: không thể nói, chính ngài biết. Chúng ta [quan sát] trong lúc nói chuyện, ngài cũng để lộ tin tức, thỉnh thoảng để lộ một câu tin tức, 我什麼都知道 “**ngã thậm ma đô tri đạo**” (điều gì tôi cũng biết), người khác hỏi ngài [nhưng] ngài không nói. Không phải tùy tiện mà nói câu đó, chưa Đại triệt Đại ngộ [mà] nói câu đó: là đại Vọng ngữ, đại Vọng ngữ là đọa Địa ngục Vô Gián. Cho nên tôi ước đoán ngài đắc Sự nhất tâm Bất loạn: cần phải vào trước sau 30 tuổi, đạt Lý nhất tâm

Bất loạn nhiều nhất khoảng năm 40 [tuổi], vì thế ngài rất quen thuộc với A Mi Đà Phật, niệm Phật thì Phật liền đến, làm bằng chứng cho chúng ta.

[39:45]

[Về] vãng sanh, [thì] tôi tin tưởng đức Phật nói với ngài, khi nào thấy được quyển sách, chính là: *Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Tán Thán Tăng*, thấy được quyển sách này, thì thời điểm vãng sanh đến rồi, Phật [sẽ] đến tiếp dẫn ngài. Ngày nào ngài cũng mong chờ. Phật tử cũng không ít, đến thăm ngài [nhưng] không có ai mang sách cho ngài xem, năm 2013, năm ấy, tháng 1 năm 2013, có một số Phật tử lên núi thăm ngài, mang theo quyển sách đó, ngài thấy có người mang theo sách, [thì] ngài liền hỏi là sách gì đấy? Người ta nói với ngài tên sách, [thì ngài] vô cùng hoan hỉ, nhanh chóng mặc áo tràng đắp y, cầm quyển sách ấy lên, nhờ người chụp hình cho ngài. Trong tâm ngài hoàn toàn biết rõ. Cả đời lão Hòa thượng: trước giờ chưa từng chủ động nhờ người khác chụp hình cho ngài, chỉ có mỗi lần đó thôi, quý vị xem chụp xong tấm hình đó: thì ba ngày sau, [ngài] ra đi rồi. Lúc ra đi không cần người trợ niệm, ngài không nói với ai cả, [cũng] không cần người trợ niệm, tự mình niệm Phật, đánh khánh niệm Phật, bình thường niệm Phật không đánh khánh, mỗi đêm hôm đó [là] niệm Phật đánh khánh, vả lại thời gian niệm đặc biệt dài, mọi người đều đi ngủ rồi, đến sáng sớm ngày hôm sau thức dậy, [thì] lão Hòa thượng ra đi rồi. Biểu pháp cho chúng ta, biểu pháp gì? Nói với chúng ta thật có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật có A Mi Đà Phật, ngài làm chứng minh. Ngài thường xuyên thấy Phật, mỗi lần thấy Phật: đều mong đức Phật dẫn ngài đến Thế giới Cực Lạc, [nhưng] đức Phật đều không đáp ứng, đều khuyên ngài, ‘con tu được không tệ, tu được rất tốt, làm tấm gương tốt cho đồng học học Phật’. Thật sự khó được, không dễ, biểu pháp ấy quan trọng hơn bất cứ điều gì!

Thứ hai chính là gấp rút giúp chúng ta, những năm qua chúng ta gặp khó khăn, chúng ta dựa vào Bản Hội Tập của Hạ Liên lão, dựa theo Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ để tu hành, [bị] bao nhiêu người phản đối, bao nhiêu người hủy báng, thậm chí muốn phê bình chúng ta thành tà giáo, nên ngài đến làm chứng cho chúng ta, chứng minh Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là chân Kinh. Chân Kinh là thế nào? Mỗi một chữ đều là do Phật thuyết, Bản Hội Tập của ngài thật sự không có sửa đổi một chữ nào, từng câu từng chữ đều là: nguyên văn trong năm loại bản dịch gốc, là chân Kinh; Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài đã dùng 83 kinh luận, 110 Trước tác của Tổ sư Đại đức: để làm Chú Giải, giải thích [cho] bộ Kinh điển này, là Chánh tri Chánh kiến, không sai. Mười mấy, 20 năm nay, chúng ta y theo bản này [để] tu hành, học tập: cũng không có sai lầm. Lão Hòa thượng làm Chứng chuyển cho chúng ta. [Trong] Tam chuyển Pháp luân, Hạ Liên công, [ngài] Hoàng Niệm Tổ là Khuyến chuyển, Thị chuyển, Khuyến chuyển, [còn] lão Hòa thượng làm Chứng chuyển cho chúng ta, chúng ta đây mới hết trọn một lòng, không còn nghi ngờ gì nữa.

Có thể niệm một câu Phật hiệu này đến: Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Tuy lão Hòa thượng không biết chữ, chưa từng được đi học, suốt đời chưa từng đọc qua một bộ kinh nào, cũng chưa từng nghe qua một khóa diễn giảng nào [về] kinh Phật, chưa từng, nhưng điều gì ngài cũng hiểu, bất luận quý vị đọc cho ngài nghe kinh nào, thật sự ngài đều hiểu. Chỉ là Sư phụ của ngài, Pháp sư Truyền Giới dạy cho ngài không được nói, Đại triệt Đại ngộ cũng không được nói, vẫn là cả đời ngoan ngoãn cày cấy, niệm Phật. Cho nên [khi] ngài gặp người, gặp rất nhiều người, một câu nói, là khai thị một câu nói: **好好念佛，成佛是大事，其他都是假的** “**hảo hảo niệm Phật, thành Phật thị đại sự, kỳ tha đô thị giả đích**” (*chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là việc lớn, việc khác đều là giả*). Khai thị ấy là lời kinh nghiệm của ngài, Đại triệt Đại ngộ thì

thành Phật, một câu Phật hiệu [thì] có thể thành tựu, không chuyển hướng, không tìm phiền phức. Vì vậy sau khi tôi gặp được những tư liệu ấy, tôi khuyên nhủ đồng tu, thật sự học Phật cầu vãng sanh, thì học lão Hòa thượng Hải Hiền. Nếu có chân tín, có nguyện thiết, thì nghe [giảng] kinh hay không [cũng] không sao cả, không có liên quan; [nhưng] nếu còn nghi ngờ, thì nhất định phải nghe [giảng] kinh. Kinh là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, Kinh là giúp chúng ta nhận biết Thế giới Cực Lạc, như hướng dẫn viên du lịch vậy, quý vị làm rõ ràng, làm sáng tỏ đối với Thế giới Cực Lạc, [thì] trong tâm quý vị sẽ hướng về, quý vị sẽ vô cùng muốn đi, thêm lớn với nguyện tâm ấy, dụng ý ở chỗ này. Cho nên [nếu] có tin thật nguyện thiết thì không cần thiết nữa, một câu Phật hiệu này thật sự không thể nghĩ bàn. Hiện nay có người tranh luận [về] Tổ sư thứ 14 của Tịnh tông, tôi cảm thấy không cần bàn luận, Tổ sư thứ 14 của Tịnh tông chính là lão Hòa thượng Hải Hiền, hoàn toàn xứng đáng. Phẩm hạnh trong một đời, ngài thật sự: **如實安住，具足莊嚴，威德廣大，清淨佛土** “**như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ**” (*như thật an trụ, đầy đủ trang nghiêm, uy đức rộng lớn, thanh tịnh cõi Phật*), bốn câu nói ấy: là khắc họa cuộc đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài là người thế nào? Ngài là người như vậy đó. Cho nên không thể để điều gì khác ở trong tâm, chỉ có thể để A Mi Đà Phật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc [thì] đời này nhất định thành Phật. Bộ Kinh này, bản Hội Tập này, Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, [là] giấy bảo đảm, giấy bảo đảm [cho] niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có gì mà không thành tựu.

Vì thế ‘như thật an trụ’, chính là ‘an trụ Chân thật Trí huệ Pháp thân Vô vi’. Hiểu thế nào? Bảo đảm đời này của quý vị viên mãn thành Phật: đó là Chân thật Trí huệ. Hiện tại thân đó chính là Pháp thân Vô vi, vì sao vậy? Vì thân đó của quý vị không có Vọng niệm, đều buông xuống Vọng tưởng, tạp niệm: Phân

biệt, Chấp trước rồi, trong tâm chỉ có một câu A Mi Đà Phật, hoặc là quý vị [dùng] quán tưởng, chỉ có một vị A Mi Đà Phật, ngoài điều ấy ra, thấy đều buông xuống, không có ý niệm thứ hai, đây chính là Pháp thân Vô vi. Phương pháp tu Pháp thân Vô vi, đó chính là ‘nhập vào câu thanh tịnh’ mà trong Vãng Sanh Luận nói. Thanh tịnh ấy có hai loại thanh tịnh, 一者，器世間清淨 **“nhất giả, Khí thể gian thanh tịnh”** (một là, Khí thể gian thanh tịnh), chính là nói Thế giới Cực Lạc, [có] 17 loại trang nghiêm của Khí thể gian. 二者，眾生世間清淨 **“Nhị giả, Chúng sanh Thế gian thanh tịnh”** (Hai là, Chúng sanh Thế gian thanh tịnh), Chúng sanh Thế gian: chính là những Bồ-tát: vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh cuộc sống và tu học ở Thế giới Cực Lạc. Nhất định phải biết, Thế giới Cực Lạc là A Mi Đà Phật: độ hóa chúng sanh, một đời, không cần đến đời thứ hai, đạo tràng rất ráo viên mãn thành Phật trong một đời, đạo tràng chân thật. Cõi nước đó của Ngài, không có Quốc vương, không có Thượng đế, cũng không có tổ chức xã hội [như] chúng ta đây, sĩ nông công thương, không có. Thế giới Cực Lạc vô cùng đơn thuần, một là thầy, hai là học trò, thầy là A Mi Đà Phật, học trò là [ở] mười phương Thế giới: thời thời khắc khắc vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, những người ấy, [là] học trò. Mỗi ngày đến rất nhiều, mỗi ngày thành Phật ở nơi ấy cũng rất nhiều, thành Phật [thì] tốt nghiệp rồi; sau khi thành Phật đến Thế giới phương khác, với chúng sanh có duyên: chính mình thị hiện Tám tướng Thành đạo, giáo hóa chúng sanh. Rồi khỏi từ Thế giới Cực Lạc: đến thị hiện thành Phật trong tất cả cõi nước, thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng.

此一法句 **“Thử nhất pháp cú”** (Một câu pháp đó), bao gồm hai loại thanh tịnh mà phía trước nói, cùng phía trên, chính là ba loại trang nghiêm: được nói trong Vãng Sanh Luận. 故云：具足莊嚴 **“Cố vân: Cụ túc trang nghiêm”** (Nên nói: Đầy đủ trang nghiêm), câu nói ‘đầy đủ trang nghiêm’ đây

không phải là lời nói suông, mà vô cùng thật sự, nên nói ‘đầy đủ trang nghiêm’. Như Vãng Sanh Luận Chú, Chú giải đó là do Pháp sư Đàm Loan trước tác, Vãng Sanh Luận Chú được trước tác vô cùng hay, 此莊嚴事，縱使毘首羯磨（毘首羯磨乃天帝名。此天善工藝，巧變化，司建築）“**Thủ trang nghiêm sự, túng sử Tỳ Thủ Yết Ma (Tỳ Thủ Yết Ma nãi Thiên đế danh. Thủ thiên thiện công nghệ, xảo biến hóa, tư kiến trúc)**” (Việc trang nghiêm ấy, cho dù Tỳ Thủ Yết Ma (Tỳ Thủ Yết Ma là tên của vị thần cõi trời. Vị trời ấy giỏi Tài nghệ, khéo biến hoá, [là] người cai quản xây dựng). Đó chính là Kiến trúc sư hiện nay, đây là Kiến trúc sư trên trời, xây dựng thiên cung do họ đến phụ trách, Tỳ Thủ Yết Ma là người lãnh đạo họ. 工稱妙絕，積思竭想，豈能取圖 “**Công xưng diệu tuyệt, tích tư kiệt tưởng, khởi năng thủ đồ**” (Danh tiếng người thợ tuyệt diệu, dốc hết tư tưởng, há có thể họa vẽ được), ‘thủ đồ’ là họa vẽ, không có biện pháp, vậy thì quá tốt rồi, không có cách nào tưởng tượng. 性者，本義也。能生既淨，所生焉得不淨 “**Tánh giả, bản nghĩa dã. Năng sanh ký tịnh, Sở sanh yên đắc bất tịnh**” (Chữ ‘Tánh’ là: nghĩa gốc. Năng sanh đã thanh tịnh, Sở sanh làm sao không thanh tịnh được). Năng sanh là Tự Tánh thanh tịnh, Thường Tịch Quang, Sở sanh chính là bốn cõi tiếp theo, không chỉ là cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo là Pháp thân Bồ-tát trụ, cõi Phương Tiện: chính là Pháp giới Tứ Thánh mà chúng ta nói, trong Mười pháp giới [là] Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, cõi Phương Tiện là Pháp giới Tứ Thánh, phía dưới cõi Đồng Cư là Lục đạo, đều là Tịnh Độ, cõi Pháp tánh. Pháp tánh là có thể sanh có thể hiện, cho nên Thế giới Cực Lạc: khác với nơi mà cõi nước mười phương chư Phật cư trú, cõi nước mà chư Phật trong mười phương Thế giới cư trú: là do A-lại-da biến hiện, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, 唯心所現，唯識所變 “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**” (Do tâm mà hiện, do thức mà biến). Tâm là Chân Tâm, chính là Tự Tánh, Đại sư Huệ Năng đã nói: 何期自性，能生

萬法 “hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp), chính là ‘do tâm mà sanh mà hiện’, nhưng phía sau còn một câu, y chánh trang nghiêm trong Mười pháp giới, Mười pháp giới bao gồm Lục đạo, ‘do thức mà biến’. Tại sao Thế giới Tây Phương không có thức? Bởi hoàn toàn là Pháp tánh, Đồng Cư độ cũng là cõi Pháp tánh, điều ấy không thể nghĩ bàn. Bởi vì mỗi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc, A Mi Đà Phật dùng nguyện lực của Ngài, dùng Thần thông, đạo lực của Ngài: [để] giúp chúng ta chuyển tám thức thành bốn trí, hoa nở thấy Phật ngộ Vô sanh, vậy là chuyển thức thành trí, vì thế, thân là thân Pháp tánh, cõi nước là Pháp tánh độ. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là Pháp giới bình đẳng, thật sự có bốn cõi ba bậc chín phẩm, nhưng [lại] bình đẳng. Thân tướng, thân thể, thể chất của mỗi người: tương đồng với A Mi Đà Phật, [là] thân Tử ma Chân kim sắc; [Về] tướng hảo, tướng hảo của A Mi Đà Phật, trong Quán Kinh nói rất rõ ràng, thân có 84 ngàn tướng, tướng có 84 ngàn vẻ đẹp, mỗi một tướng; Mỗi một vẻ đẹp: phóng ra 84 ngàn ánh sáng, trong mỗi tia sáng: đều có thể thấy được chư Phật Bồ-tát: [trong] mười phương Thế giới: đang giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh. Thân tướng mà [người] vãng sanh Hạ hạ phẩm trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư: có được cũng như vậy, bình đẳng, như nhau, thì tâm bình rồi.

[1:00:10]

Quý vị xem tâm của chúng sanh trong Thế giới này của chúng ta không bình, vì sao vậy? Vì không bình đẳng, tướng mạo khác nhau, tướng mạo tốt thì ngạo mạn, tướng mạo không tốt thì cảm thấy tự ti, ở trước người khác: luôn cảm giác thua kém so với người khác, đó là phiền não. Ngạo mạn là phiền não. Cho nên đức Phật không để tất cả người vãng sanh: Thế giới ấy của Ngài, có duyên dẫn phát phiền não, tuy là có nhân, [nhưng] không có duyên. Vì vậy đời nghiệp vãng sanh, mang theo nghiệp đến Thế giới Cực Lạc, nghiệp có thể biến

thành quả hay không? Không thể, [bởi] ở đó không có duyên, nhân cộng thêm duyên mới có quả. Nghiệp mà quý vị mang [đến] Thế giới Cực Lạc, [là] mang nghiệp trong A-lại-da thức, nhưng chúng không có duyên, cho nên chúng sẽ không kết thành quả. Chúng ta muốn chuyển thức thành trí: là vào lúc nào vậy? Phải biết là lúc vãng sanh, ngòi lên hoa sen, hoa sen liền khép lại, đức Phật cầm hoa sen ấy mang đến Thế giới Cực Lạc: đặt ở trong ao Thất bảo, đợi đến [khi] họ hoàn toàn chuyển lại rồi, thì hoa nở, hoa nở thấy Phật ngộ Vô sanh. Vô sanh Pháp nhãn là địa vị nào? Thất địa trở lên. Vô sanh Pháp nhãn, là cấp bậc vậy đó, [nhưng] không phải là do chính mình tu, mà là do nguyện lực của A Mi Đà Phật gia trì, sự gia trì bởi vô lượng công đức, quý vị mới có thể thật sự chuyển lại được. Đó đều là vô cùng hiếm có. Cho nên có thể sanh là Tánh đức, 'Năng sanh đã thanh tịnh, thì Sở sanh làm sao không thanh tịnh được'.

故經言，隨其心淨，則佛土淨 “Cổ kinh ngôn, tùy kỳ tâm tịnh, tắc Phật độ tịnh” (*Nên kinh nói: tùy theo tâm ấy tịnh, thì cõi Phật tịnh*). Hai câu nói này quan trọng, chúng ta nên ghi nhớ tám chữ này ở trong tâm, chúng ta tu Tịnh Độ phải tu tâm thanh tịnh, 'tâm tịnh thì cõi nước tịnh'. Tu tâm thanh tịnh thế nào? Thật thà niệm Phật [là] tu tâm thanh tịnh, niệm Phật không có tạp niệm, không có Vọng tưởng. Quan niệm căn bản của chúng ta [là]: [có cần] niệm Phật không? Niệm Phật, có thời gian thì niệm Phật, hi vọng Phật hiệu không rời miệng, không rời tâm. Tâm không rời Phật, miệng không rời danh hiệu, phải như thế mà niệm, hoàn toàn tương ứng với Thế giới Cực Lạc, vậy mới tốt. Nếu không niệm Phật thì sẽ sinh Vọng tưởng, Vọng tưởng là tạo nghiệp, nghiệp thì có quả báo, rất đáng sợ. [Về] ý niệm vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy ngón tay [có] 32 ức trăm ngàn niệm, một giây chúng ta khảy được bao nhiêu lần? Có đồng học nói với tôi khảy được bảy lần, đại khái tôi chỉ khảy được bốn-năm lần, tôi tin người trẻ tuổi, thể lực khoẻ mạnh, khảy

được nhanh. Nếu khảy bảy lần, [thì] 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là 10 vạn, 320 ức nhân với 10 vạn, [là] 320 ngàn tỷ, 320 ngàn tỷ trong một khảy ngón tay, lại nhân bảy, [là] 2 triệu 240 ngàn tỷ, trong một giây. Quý vị có thể khống chế được hay chẳng? Không thể được. Mỗi một ý niệm là một hình ảnh. Cho nên những hình ảnh đó là khác nhau, mỗi một hình ảnh đều không tương đồng. Tiến sĩ Masaru Emoto ở Nhật Bản làm thí nghiệm nước, tôi đã đến phòng thí nghiệm đó của ông ba lần, ông ấy nói với tôi, ông đã làm hàng trăm ngàn thí nghiệm, [nhưng] không có phát hiện hai mẫu nào là tương đồng, ông ấy nói với tôi lời này. Thì tôi nói với ông, ông làm 200 ngàn mẫu, 2 triệu mẫu, 20 triệu mẫu, cũng không thể có hai mẫu giống nhau. Ông hỏi tôi nguyên nhân do đâu? [Bởi] ý niệm khác nhau, vậy làm sao có thể giống nhau? Tất cả pháp sanh từ tâm tưởng, chính là do ý niệm sanh. Ông hoàn toàn hiểu được điều này, thiện niệm, quý vị thấy mẫu kết tinh rất đẹp; ác niệm, [thì] mẫu kết tinh đó rất khó coi. Hiện nay tại Đài Loan, chúng tôi cũng thiết lập một phòng thí nghiệm, ở Cao Hùng, hiệu quả mà chúng tôi làm được: [thì] vượt qua ông rồi, còn thù thắng hơn ông. Trước đó lần thứ nhất tôi đến Nhật Bản để giảng kinh, lần thứ ba đi thăm ông, [nhưng] ông Emoto đã qua đời rồi, phu nhân của ông đón tiếp tôi, chúng tôi mang thí nghiệm làm được cho bà ấy xem, bà ấy xem xong vô cùng có hứng thú, hiện nay muốn hợp tác với chúng tôi, là việc tốt. Đó là chứng minh điều gì? Chứng minh tướng là giả tướng, không phải là chân thật. Thật sự Tự Tánh không thể được, bởi vì Tự Tánh không có hiện tượng. Tự Tánh ở nơi đâu? Cũng chính là Thường Tịch Quang mà Tịnh Độ nói, Thường Tịch Quang ở đâu vậy? Thường Tịch Quang chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, [nhưng] không có hình tướng, sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta: không duyên đến được. Chẳng lúc nào không có, chẳng nơi nào không có, cho nên có thể sanh vạn pháp, vạn pháp là biến hoá trong sát-na. Những vạn pháp mà được sanh, thọ mạng của chúng bao lâu? Chính là vừa rồi

tôi mới nói với chư vị, tuổi thọ của chúng, [là] 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỷ giây, chính là trong một giây: chúng sanh diệt 2 triệu 240 ngàn tỷ lần, quá nhanh rồi! Ngày nay chúng ta xem tivi, một giây tivi [sanh diệt] bao nhiêu lần? 100 lần. Tivi [có] 100 lần, thì chúng ta đã không có cách nào rồi, [xem] chúng giống như là thật, 100 lần biến đổi đó, chúng ta xem thấy dường như đều là giống nhau, [nhưng] thật ra mỗi tấm khác nhau, không có tấm nào [là] hoàn toàn tương đồng.

Quý vị nghĩ xem thật tế, Tướng phần của A-lại-da, cũng có thể nói, người niệm Phật chúng ta thường niệm Tâm Kinh, 觀自在菩薩，照見五蘊皆空 “**Quán Tự Tại Bồ-tát, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**” (*Bồ-tát Quán Tự Tại, soi thấy Ngũ uẩn đều là Không*), tạo thành Tướng phần cơ bản của vũ trụ, hiện tượng mà hiện nay nói chính là Ngũ uẩn, Ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức, sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là ý niệm, ý niệm sanh ra hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là giả, không phải là thật. Hiện tượng vật chất sanh diệt nhanh thế nào? Vừa rồi mới nói, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một giây chúng sanh diệt: 2 triệu 240 ngàn tỷ lần, chúng ta căn bản không có cách nào lãnh hội được. Cho nên không thể được vạn pháp, trong Kinh Đại Bát Nhã, đức Phật nói với chúng ta, 一切法無所有，畢竟空，不可得 “**nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, không thể được*), chính là nói hiện tượng này, chớ nên cho đó là thật, [là] giả, thật sự không thể được [nên] gọi là Chân không, giả thì gọi là Diệu hữu, gọi là ảo có, cũng không thể được, thật hay giả đều không thể được. Cho nên tâm thái của chúng ta thế nào? 法尚應捨，何況非法 “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp*), ‘pháp’ là tất cả pháp mà đức Phật nói. Lại nói thêm cho quý vị đó là Chân Như Tự Tánh, quý vị chẳng có cách nào khống chế, lục căn không duyên đến được, Tự Tánh

tồn tại, Tự Tánh là gốc rễ của sáu căn, sáu căn là từ đó mà sanh ra, [nhưng] sáu căn không duyên đến được. Hiện tượng bên ngoài, đó là tâm hiện thức biến, toàn là giả. Tần số của chúng, cũng chính là nói thọ mạng của chúng, là đang dôi đổi theo tần số 2 triệu 240 ngàn tỷ lần như vậy: trong một giây. [Trong] mỗi ý niệm ấy của chúng ta, không biết bao nhiêu ý niệm đã đi qua, [là] ý niệm vi tế. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc câu đó: hỏi được rất hay, nguyên văn của Ngài là: 問彌勒：心有所念，幾念幾相識耶 “**vấn Di Lặc: tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da**” (hỏi ngài Di Lặc: ý niệm có bởi tâm, có mấy niệm mấy tướng thức?) Có bao nhiêu ý niệm vi tế? Bồ-tát Di Lặc nói: 拍手彈指之頃，三十二億百千念 “**Phách thủ đàn chỉ chi khoảnh, tam thập nhị ức bá thiên niệm**” (Trong khoảng khảy ngón tay, [có] 32 ức trăm ngàn niệm). Trăm ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, chính là có bao nhiêu ý niệm vi tế? Một khảy ngón tay [có] 32 ức trăm ngàn niệm, 320 ngàn tỷ, đó là chân tướng sự thật. Có thể đạt được không? Không đạt được. Thân thể này của chúng ta, một giây biến hoá bao nhiêu lần? 2 triệu 240 ngàn tỷ lần. Trong một giây: có 2 triệu 240 ngàn tỷ thân thể, thân thể nào là ta? Ý niệm vừa động, đã không tồn tại nữa. Ý niệm đó niệm niệm nối tiếp nhau, nhất định phải hiểu được, tần số quá nhanh, không phải là chân thật, [mà là] ảo tướng. Cho nên nói: 一切法無所有，畢竟空，不可得 “**Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (Tất cả pháp: không sở hữu, rốt ráo không, không thể được); nói cách khác, đều phải buông xuống vạn duyên, ngay cả thân thể này cũng phải buông xuống, thân thể là giả, không phải là thật.

‘Theo tâm ấy tịnh, thì cõi Phật tịnh’. Vì thế trong tâm không thể có thứ gì, tâm là không tịch, không có điều gì, tâm ấy là tâm khỏe mạnh nhất. Tâm ấy tương ứng với Chân Tâm, thời gian lâu rồi, dưỡng thành thói quen, [thì] Chân Tâm hiện tiền, không thấy Vọng tâm nữa. Chư Phật Như Lai dùng Chân Tâm,

Bồ-tát vẫn không được, trong tâm Bồ-tát còn Căn bản Vô minh, không còn Phân biệt Chấp trước, cho nên tâm của Bồ-tát thanh tịnh hơn chúng ta, [nhưng] ngài không thanh tịnh bằng Phật, Quyền giáo Bồ-tát vẫn còn Khởi tâm Động niệm, A-la-hán, Bích-chi-phật có Phân biệt. A-la-hán buông xuống Chấp trước rồi, [nhưng] còn Tập khí của Chấp trước, đoạn hết Tập khí rồi: thì ngài nâng lên một bậc, [là] Bích-chi-phật; Bích-chi-phật đoạn Kiến tư Phiền não rồi, cũng đoạn Tập khí rồi, đoạn Trần sa Phiền não; Bồ-tát đoạn Tập khí của Trần sa Phiền não; Phật trong Mười pháp giới đoạn Căn bản Vô minh, Vô minh chính là Khởi tâm Động niệm. Các ngài thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, thì các ngài thoát khỏi Mười pháp giới, đến Nhất chân Pháp giới, đến cõi Thật Báo rồi. Khó, quá khó quá khó, thật là không dễ đoạn được phiền não.

Tôi là đến [năm] 85 tuổi, ngẫm lại quá khứ học Hoa Nghiêm, đã học mấy chục năm, giảng Kinh Hoa Nghiêm gần như: có bốn-năm ngàn giờ, nghĩ lại không thể liễu sanh tử, một chút cũng không có nắm chắc, [nên] buông Hoa Nghiêm, [mà] chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm A Mi Đà Phật, đây là có nắm chắc. Xem thấy khai thị của Tổ sư Đại đức, chân tín nguyện thiết thì có thể vãng sanh, tôi nắm chắc được điều này. Tôi không tham cầu phẩm vị cao hay thấp, tôi [chỉ] mong Hạ hạ phẩm, tôi bắt đầu làm từ chỗ này, vãng sanh Hạ hạ phẩm đến Thế giới Cực Lạc, cắm gốc ở dưới tòa của A Mi Đà Phật, bắt đầu học từ đầu, Lớp 1 Tiểu học lại học lên lớp Tiến sĩ, tôi đi con đường này, tôi không xen lớp.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo đây, 『威德廣大，清淨佛土』 **“Uy đức quang đại, thanh tịnh Phật độ”** (Uy đức rộng lớn, thanh tịnh cõi Phật). Đáng kính sợ đó là nghĩa của ‘uy’. Đáng tôn trọng, đáng quý mến, đó là ‘đức’. Cho nên uy đức, quý vị có uy, quý vị có đức, uy đức ấy đều là do tu thành. Ai nấy đều có thể tu thành, tại sao vậy? Bởi vì đó là ở bên trong Tự Tánh, là Tánh đức của Bốn tánh. Chúng ta mê mất Tự Tánh, [nên] đánh mất uy đức rồi, chúng ta

nghiêm túc tu học thật tốt, [thì] uy đức dần dần sẽ hiện tiền, tự nhiên hiện tiền.

《法華嘉祥疏》曰：畏則為威 “**Pháp Hoa Gia Tường Sớ viết: Ủy tắc vị uy**” (Trong *Pháp Hoa Gia Tường Sớ* nói: Ủy chính là bởi uy nghiêm), người khác thấy quý vị, tôn trọng quý vị, chẳng dám khinh thường quý vị, đó là ‘uy’. 愛則為德 “**Ái tắc vị đức**” (Quý mến chính là bởi đức hạnh), họ vừa kính sợ quý vị, họ lại vừa quý mến quý vị, lại vừa ưa thích quý vị. Đây là giải thích về hai chữ này. Cách giải thích khác là: 折伏名威 “**Chiết phục danh uy**” (Bội phục gọi là uy), quý vị ở chung một chỗ với họ, trong tâm đã bội phục, trí huệ của họ, đức hạnh của họ, bị họ làm cho cảm động, chính mình kém rất xa so với họ, cảm thấy không bằng, đây là bội phục, đây gọi là ‘uy’. 攝受名德 “**Nhiếp thọ danh đức**” (Nhiếp thọ gọi là đức), đó là [từ] phía Bồ-tát. Đây là nói từ hai phương diện, phía trước [là] nói học trò chúng ta đối với thầy, hai câu phía sau là thầy đối với học trò. Làm sao mới được học trò bội phục? Thân hành ngôn giáo. Chính quý vị làm không được, thì không thể khiến người bội phục, chính mình phải làm được điều mà [mình] học, chính mình không làm được thì không thể dạy người, [nếu] bị người vạch trần, nhìn thấu rồi, [thì] người ta xem thường quý vị, chính mình nhất định phải làm được thân hành ngôn giáo. Thân hành sau đó [mới] ngôn giáo, dạy học như vậy thì thành công; chính mình không có làm được mà dạy người, sau khi bị người nhìn thấu: [thì] không đáng một đồng, thân bại danh liệt. Sự việc như thế nhiều, quý vị tỉ mỉ quan sát đều tồn tại trong xã hội thực tại.

[1:21:56]

廣大 “**Quảng đại**” (Về *quảng đại*), Thám Huyền Ký: là Chú giải của Hoa Nghiêm Sáu Mươi, do Quốc sư Hiền Thủ trước tác, 大以包含為義，廣即體極用周。“**đại dĩ bao hàm vi nghĩa, quảng tức Thể cực dụng chu**” (chữ ‘đại’

lấy bao hàm làm nghĩa, 'quảng' là diệu dụng biến khắp tột cùng của Bản thể. 'Thể' là Bản thể, chính là Tự Tánh, Tự Tánh viên mãn đến tột cùng, diệu dụng biến khắp, 'quảng'. 'Quảng' là nói từ trên dụng, 'đại' là từ bao hàm mà nói. Bất luận là pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tâm lượng phải rộng lớn, tâm lượng không rộng lớn [thì] thành tựu có hạn. Phải nghĩ thế nào vậy? Khởi tâm động niệm phải nghĩ đến đất nước, dân tộc, phải nghĩ đến chúng sanh khổ nạn toàn thế giới. Người học Phật càng rộng hơn, tại vì sao? Bởi họ sẽ nghĩ đến Thế giới Ta Bà, bao nhiêu chúng sanh khổ nạn: trong Tam thiên Đại thiên Thế giới ấy, chúng sanh khổ nạn đang cầu cứu. Chúng ta phát tâm tham gia: đội ngũ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đội ngũ ấy là làm gì? Đức Phật đến thế gian này để làm gì? Chỉ có một sự việc, [là] giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng ta là gần nhất, chúng ta có lìa được khổ hay chưa? Có đạt được vui hay chưa? Thân cận đức Phật, thân cận Thiện tri thức, trước hết chính mình phải thật sự lìa khổ được vui. Đức Phật hiểu rõ khổ từ đâu mà đến? Khổ [là] từ mê mà đến, từ vô tri mà đến, từ bất giác mà đến. vui từ đâu đến vậy? Vui từ trí huệ mà đến, vui từ giác rồi mà đến. Cho nên đức Phật là làm sao để giúp người: lìa khổ được vui? Phá mê khai ngộ, phá mê rồi, thì rời khỏi khổ thôi, giác ngộ rồi, thì đạt được vui thôi.

Chúng tôi gặp được Tịnh tông rất sớm, Pháp sư Sám Vân: đã giới thiệu Tịnh Độ cho tôi, nhưng tôi chưa tiếp nhận. Tôi cầu học ở Đài Trung 10 năm, chỉ ít có sáu-bảy lần: thầy Lý rất nghiêm túc khuyên tôi học Tịnh Độ, học Pháp sư Ấn Quang. Lão nhân gia ngài: đem Văn Sao của Pháp sư Ấn Quang tặng cho tôi, tôi xem hết một lượt, [thì] tôn trọng đối với Tịnh Độ, không phê bình, không hủy báng, trước đây vẫn có phê bình, đó là vô tri, sau khi đọc hết Văn Sao của Tổ sư: [thì] tôn trọng đối với Tịnh Độ, nhưng không có ý nghĩ [là sẽ] học. Thật sự quy tâm Tịnh Độ, là [khi] tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến 53 Tham vấn, giảng Hoa Nghiêm Bốn Mười, trước đó, quyển thứ 39, thấy được

ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền: đều là do phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ mà thành tựu. Bỗng lúc đó tôi mới bừng tỉnh, khi còn trẻ bội phục nhất ngay trong tâm tưởng của chúng tôi: là ngài Văn Thù, Phổ Hiền, nay biết ngài Văn Thù, Phổ Hiền: là niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, quay đầu xem lại: 53 Tham vấn [thì] thấy ra rồi. Trước kia đã giảng qua 53 Tham vấn một lần: [nhưng] cũng chưa có phát hiện, phát hiện điều gì? Ngài Thiện Tài tu Pháp môn nào? Chưa phát hiện được; nói cách khác, dựa theo Chú giải của Pháp sư Thanh Lương để giảng, [nhưng] không hiểu. Lần thứ hai xem lại, [thì] thấy ra rồi, thấy ra được điều này.

Đồng tử Thiện Tài là môn sinh đặc ý, Đệ tử Nhập thất của ngài Văn Thù, đương nhiên ngài [cũng] cùng một Pháp môn với thầy, đó là truyền thừa, thật sự, quý vị thấy vị Thiện tri thức đầu tiên mà ngài tham phỏng, [là] Tỳ-kheo Đức Vân (Kiết Tường Vân), ngài ấy tu điều gì? Bát Chu Tam Muội, chuyên niệm A Mi Đà Phật. Chúng ta biết [tu] Bát Chu Tam Muội một kỳ 90 ngày, không được ngủ, không được ngồi xuống, gọi là Phật Lập Tam Muội, chỉ có thể đi lại, chỉ có thể đứng, rất vất vả, 90 ngày, ngày đêm đều là như vậy, vậy cần phải lúc trẻ: thể lực rất tốt mới tu được Pháp môn này, một kỳ 90 ngày. Tỳ-kheo Đức Vân dạy ngài Pháp môn này, giảng cho ngài 21 loại Pháp môn Niệm Phật. Tôi hiểu được 21 loại Pháp môn Niệm Phật đó, khi giảng tôi không giảng sai, 21 loại Pháp môn Niệm Phật, 21 không phải là chữ số [mà] là biểu pháp, là đại biểu viên mãn, sự viên mãn trong Mật tông. Đó chính là Pháp môn Tịnh Độ: bao hàm tất cả Pháp môn, tất cả Pháp môn đều không có rời khỏi Tịnh Độ, cho nên ‘một chính là nhiều, nhiều chính là một’, một-nhiều không hai, đó là giáo nghĩa trong Hoa Nghiêm. Lại xem Tham vấn cuối cùng, Tham vấn cuối cùng trong 53 Tham vấn, vị sau cùng là Bồ-tát Phổ Hiền, Mười đại Nguyện vương dẫn về Cực Lạc. 51 vị Thiện tri thức ở giữa [là] đại biểu 84 ngàn Pháp môn, đại biểu những Pháp môn đó, ngài Thiện Tài có học hay không? Học, học rồi [thì]

như thế nào? Không có tu. Vì thế sau [phần] Tham phỏng, Kinh [được] chia thành sáu khoa mục, khoa mục nhỏ cuối cùng, 戀德禮辭 **“Luyến Đức Lễ Từ”** (*Mến Đức Làm Lễ Mà Từ Giã*), cảm ân, cảm ân tiếp nhận sự dạy dỗ của thầy, nhưng không học, vẫn là học Pháp môn Niệm Phật. Cho nên dùng Pháp môn Niệm Phật [để] quán triệt từ đầu đến cuối, đầu tiên [là] Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, vị cuối cùng [là] Bồ-tát Phổ Hiền. Tôi đọc được những điều này [thì] làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, tin sâu không nghi đối với Tịnh tông. Nhưng thật sự quay đầu [chỉ] mới vài năm, [năm] 85 tuổi thật sự quay đầu, mới bốn-năm năm, thật sự quay đầu. Đó là thật có nắm chắc, pháp hỷ sung mãn. Đại kinh Đại luận hay, không có những kinh luận ấy: [thì] tín tâm của chúng ta không sanh khởi, [nên] giảng kinh không có uổng phí, đối với [việc] giúp tin sâu Tịnh Độ: kiên cố phát nguyện cầu sanh, đối với việc này có sự giúp đỡ rất lớn.

Vì thế tâm lượng phải lớn, phải giúp toàn thế giới, chí ít [là] giúp Phật giáo toàn thế giới, lại mở rộng giúp đỡ đến tất cả tôn giáo toàn thế giới. Được hay không? Được. Tôi qua lại với các tôn giáo, trong lần đến thăm Vương Quốc Anh, nhìn thấy người nước Anh đoàn kết tôn giáo, tôi thấy được vô cùng hoan hỉ, [khi] gặp các nhà lãnh đạo tôn giáo bạn, tôi tặng họ bốn câu nói, tôn giáo đều có Thần, Chủ tạo vật, Thượng đế, 眾神一體，宗教一家，平等對待，和睦相處 **“Chúng thần nhất thể, tôn giáo nhất gia, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xử”** (*Chúng thần [là] một thể, tôn giáo [là] một nhà, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận*). Tôn giáo có thể giúp xã hội: hóa giải tất cả xung đột, đưa xã hội này: hướng đến an định hài hòa mãi mãi, đó là sự cống hiến lớn nhất của tôn giáo đối với nhân loại. Đáng sợ nhất trong tôn giáo chính là khen mình chê người, khen mình chê người [thì] tôn giáo sẽ diệt vong, vậy nhân loại cũng sẽ có kiếp nạn lớn. Cho nên nhất định phải cùng hiểu rõ điều này, tôn giáo nên tán thán lẫn nhau, không chỉ là tông phái trong mỗi tôn giáo, [mà] đối với

tôn giáo khác cũng đều khen ngợi, không có hủy báng, không có phê bình, ẩn ác dương thiện, tuyệt đối chính xác, đó thật sự là tích lũy công đức. Tôn giáo đều là cứu người, đều là giúp người, khuyên người hành thiện, đều là việc tốt, căn tánh người khác nhau, duyên phận khác nhau.

Cho nên trong *Kinh Kim Cang* nói với chúng ta, 法門平等，無有高下 “**Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ**” (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*). Pháp môn này của tôi hay, Pháp môn của quý vị không bằng tôi, không được. Chúng ta nói căn tánh, [như] căn tánh của tôi, tôi từng xem qua rất nhiều Pháp môn, nhưng tôi không làm được, [bởi phải] đoạn phiền não, dùng phương pháp của chúng tôi [thì] không làm được, dùng phương pháp niệm Phật [thì] được, tôi cảm thấy điều này rất có đạo lý, trong tâm chỉ để A Mi Đà Phật, ngoài A Mi Đà Phật ra [thì] không để điều gì cả. Nói cách khác, trước tiên cầu tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi, lại cầu tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là A-la-hán, tâm bình đẳng là Bồ-tát, sau đó giác là thành Phật, giác là Đại giác, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Vì vậy tựa đề Kinh của Kinh này hay, Hội Tập của Hạ Liên lão, đó là Huệ nhãn, tựa đề cũng là do hội tập, một nửa trước đó là tựa đề Kinh của bản Tống Dịch, câu ‘Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh’ phía sau: là của bản Hán Dịch, đều là tựa đề Kinh của bản gốc, ngay cả tựa đề Kinh cũng là do hội tập. ‘Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác’ là nhân, là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta, làm trái với điều này: thì không phải là chân tu, không phải là tu Tịnh tông, nhất định phải tương ưng. Sau đó, ‘Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm’, quả báo ở Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc như thế nào, những câu ấy đã nói hết rồi, Đại Thừa là trí huệ, Vô Lượng Thọ là phước đức, thọ mạng là phước báu bậc nhất, có phước có huệ, sau đó Trang Nghiêm, đây chính là nói: 29 loại y chánh trang nghiêm, là quả đức.

Trong *Thám Huyền Ký*, [chữ] ‘đại’ lấy bao hàm làm nghĩa, ‘quảng’ là Thế cực dụng chu. ‘Thế’ là Tự Tánh, rốt ráo viên mãn, ‘dụng’, đại dụng vô phương, công dụng quá lớn rồi, không có dụng nào trên được. Cho nên cuối cùng, ‘theo tâm ấy tịnh, thì Phật độ tịnh’, chúng ta đặc biệt chú trọng câu này, phải nắm chắc câu này trong đời sống tu hành hằng ngày. Chúng ta lại xem [đoạn] văn sau: 又廣大會亦為阿彌陀佛名號之一，具廣大會聚之德，故有此名 “**Hựu Quảng Đại Hội diệt vi A Mi Đà Phật danh hiệu chi nhất, cụ quảng đại hội tụ chi đức, cố hữu thữ danh**” (*Thêm nữa Quảng Đại Hội cũng là một trong những danh hiệu của A Mi Đà Phật, có đức hội tụ rộng lớn, nên có tên này*). Đây là nói ý nghĩa của ‘quảng đại’. 因十方眾生往生極樂，法會盛大，聖眾無量，全因彌陀盛德之所感。今經曰廣大，正顯此德。 “**Nhân thập phương chúng sanh vãng sanh Cực Lạc, Pháp hội thịnh đại, Thánh chúng vô lượng, toàn nhân Mi Đà thịnh đức chi sở cảm. Kim Kinh viết quảng đại, chánh hiển thữ đức**” (*Do mười phương chúng sanh vãng sanh Cực Lạc, Pháp hội long trọng, Thánh chúng vô lượng, đều do được cảm bởi đức lớn lao của đức Mi Đà. Kinh này nói ‘quảng đại’, chính là hiển thị đức ấy*). Tỏ rõ ý nghĩa ấy. Chúng ta phải học tâm lượng rộng lớn, hoằng nguyện rộng lớn của A Mi Đà Phật, tương ưng với A Mi Đà Phật. A Mi Đà Phật là dùng tâm nào, phát nguyện nào, làm những sự việc nào, thấy đều đáng để chúng ta học tập. [Tuy] phạm vi quy mô nơi này của chúng ta nhỏ, nhưng tương ưng, tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, lượng như lượng của Phật, [thì] có đạo lý nào mà không vãng sanh? Đó chính là được đến bởi tín tâm vãng sanh của chúng ta.

Đoạn sau đây là: 清淨佛土。經中十一品云，極樂世界，清淨莊嚴，超踰十方 “**Thanh tịnh Phật độ. Kinh trung thập nhất phẩm vân, Cực Lạc Thế giới, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương**” (*Về thanh tịnh Phật độ. Trong phẩm 11 của Kinh này nói: Thế giới Cực Lạc, thanh tịnh trang nghiêm,*

siêu du thập phương), ‘du’ là vượt qua. Cõi nước tất cả chư Phật trong mười phương: không sánh bằng Thế giới Cực Lạc, bởi vì tất cả chư Phật thành Phật: đều là tùy thuận Tự Tánh, chứng được Tánh đức viên mãn, [thì] thành Phật rồi. Sau khi thành Phật, các Ngài có tâm đại từ bi giáo hóa chúng sanh, đó chính là y chánh trang nghiêm trong Mười pháp giới, chính các Ngài trụ [ở] Tịnh Độ, Báo thân trụ [ở] Tịnh Độ, như Thế giới Hoa Tạng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Cực Lạc. A Mi Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, hiện trong cõi Thật Báo chính là Báo thân, hiện ở cõi Đồng Cư, ở cõi Phương Tiện; chính là Ứng hóa thân. Thân tướng của Ứng hóa thân, Bản thể của Ứng hóa thân tương đồng với cõi Thật Báo, là Pháp tánh, không phải là Pháp tướng, đây chính là siêu vượt mười phương. Cũng chính là thuận theo Tự Tánh, Ngài thêm vào một điều kiện tu hành, đó chính là 48 nguyện, tu hành trong năm kiếp, đã dùng thời gian dài như vậy.

[1:42:06]

又《漢譯》中“**Hựu Hán dịch trung**” (*Thêm nữa, trong bản Hán Dịch*), trong bản dịch thời Hán của Kinh Vô Lượng Thọ, 阿彌陀佛為無量清淨佛，或無量清淨覺 “**A Mi Đà Phật vi Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, hoặc Vô Lượng Thanh Tịnh Giác**” (*A Mi Đà Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, hoặc là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác*). Đó chính là bản Hán Dịch: trong năm loại bản dịch gốc, về danh hiệu của A Mi Đà Phật, [còn] gọi là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, Vô Lượng Thanh Tịnh Giác, cho nên Vô Lượng Thanh Tịnh Giác: chính là A Mi Đà Phật. 蓋極樂乃如來真心之所現，自性清淨之所成。故無量清淨 “**Cái Cực Lạc nãi Như Lai Chân Tâm chi sở hiện, Tự Tánh thanh tịnh chi sở thành. Cổ vô lượng thanh tịnh**” (*Vì Cực Lạc là được hiện ra bởi Chân Tâm của Như Lai, được thành tựu bởi sự thanh tịnh của Tự Tánh. Nên [nói] vô lượng thanh tịnh*). Thanh tịnh tốt, thọ dụng của thanh tịnh tốt, đầu tiên là thân tâm khỏe

manh. Người ở thế gian này, già, không có tướng của già, không có tướng của già yếu, bệnh, không có tướng khổ, chết, cũng không có tướng chết, một tuần lễ sau khi chết rồi, tướng mạo vẫn vô cùng trang nghiêm, vẻ mặt tràn đầy hoan hỉ, đó là người niệm Phật chúng ta: cần phải tu được. Lão Hòa thượng Hải Hiền chính là dáng vẻ như vậy, toàn thân mềm mại, một tuần lễ mà vẫn còn mềm mại. Đó đều là làm thị hiện cho chúng ta, làm hình mẫu cho chúng ta xem.

又極樂世界即是密嚴世界與華藏世界之異名 “Hựu Cực Lạc Thế giới tức thị Mật Nghiêm Thế giới dữ Hoa Tạng Thế giới chi dị danh” (*Thêm nữa, Thế giới Cực Lạc chính là tên khác của Thế giới Mật Nghiêm và Thế giới Hoa Tạng*), đều là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thế giới Mật Nghiêm là của Mật Tông, Sở tu của Mật Tông, cho nên ‘mật’ là mật trong hiển, ‘hiển’ là hiển trong mật, là một không phải là hai, dùng phương pháp khác nhau, [nhưng] đến kết quả sau cùng hoàn toàn tương đồng. Sinh [về] Thế giới Mật Nghiêm, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, người kia sanh [sang] Thế giới Hoa Tạng, đến Thế giới Cực Lạc lại gặp nhau, quý vị làm sao ở đây? Làm sao quý vị cũng ở đây vậy? Đều ở chung một chỗ, diệu không thể nói. Chúng ta biết rất hạn chế, không viên mãn, trên thật tế cõi nước của hết thấy tất cả chư Phật, đến Thế giới Cực Lạc thấy đều nhìn thấy rồi. Tu tôn giáo khác, nghe nói Thế giới Cực Lạc tốt như vậy, họ có thể không thay đổi tôn giáo của mình: [mà vẫn] vãng sanh Thế giới Cực Lạc được hay không? Được, không có chút vấn đề nào cả. Tại sao vậy? Bởi điều kiện chỉ là: tin có Thế giới Cực Lạc, tin tưởng có A Mi Đà Phật, mong muốn vãng sanh, Ngài không có nói: ‘Quý vị tu học Pháp môn nào’, không có. Quý vị xem Pháp môn này lớn biết bao, tấm lòng bao dung ấy của A Mi Đà Phật, tôn giáo nào cũng được, thậm chí đến Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung họ thật sự tin tưởng, họ thật mong muốn đi, họ cũng vãng sanh; không có chút công đức nào cũng có thể đi, từ vãng sanh Hạ hạ phẩm, bắt đầu học từ đó; có công đức

niệm Phật [thì] đến nơi ấy tăng cao phẩm vị, người ấy xen lớp, xen lớp mà vào; bắt đầu học từ lớp 1, không có công đức, chưa niệm Phật đều có thể vãng sanh. Trong Kinh không có nói, người không có niệm Phật [thì] không thể vãng sanh, không có. Người không có tín nguyện [mới] không thể vãng sanh. Mỗi chữ trong Kinh đều cần phải xem rõ ràng, nên tỉ mỉ mà xem, mỗi lần đọc [là] mỗi lần thấy khác nhau, lần nào cũng có ý nghĩa mới xuất hiện, trước đó chưa thấy thì phát hiện được rồi, có xuất hiện chương cú mới, thật ra đều là đã đọc qua, niệm qua bao nhiêu lần rồi.

Trong *Kinh Đại Thừa Mật Nghiêm* nói, đó là nêu ra ví dụ, 大日如來依自難思定 “**Đại Nhật Như Lai y Tự nan tư Định**” (*Đại Nhật Như Lai nương theo Định không thể nghĩ bàn của Tự Tánh*), ‘Tự nan tư Định’, ‘Tự’ là Tự Tánh, ‘nan tư Định’ là thế nào? Chính là Đại sư Huệ Năng nói: 何期自性，本無動搖 “**hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao**” (*nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động*), vốn không dao động, đây là Tự Tánh vốn định. 現於眾妙色。色相無有邊，非餘所能見，極樂莊嚴國，世尊無量壽 “**Hiện ư chúng diệu sắc. Sắc tướng vô hữu biên, phi dư so năng kiến, Cực Lạc trang nghiêm Quốc, Thế Tôn Vô Lượng Thọ**” (*Hiện các sắc vi diệu. Sắc tướng không cùng tận, chẳng phải khác thấy được, cõi Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn Vô Lượng Thọ*). Đó là Sở tu của Mật Tông trong *Kinh Mật Nghiêm*, cũng chính là kinh điển chủ yếu, trong đó tán thán đối với Thế giới Cực Lạc, Đại Nhật Như Lai không phải là người thường, tán thán Đại Nhật Như Lai, Đại Nhật Như Lai là Pháp thân Phật, [là] Tỳ Lô Giá Na. Thông thường trong Hiến giáo: gọi là Phật Tỳ Lô Giá Na, dịch sang ý nghĩa của nước ta, [là] khắp tất cả nơi; ‘Đại Nhật’, [chỉ cho] ánh sáng mặt trời chiếu khắp mọi nơi, lấy ý nghĩa ấy. Nương theo Tự Tánh vốn định, tôi nói như vậy, [thì] mọi người dễ hiểu, nói cách khác, chính là Ngài nhập Tự Tánh vốn định. ‘Hiện ra các sắc tướng vi diệu’, đó là có duyên, từ Thế khởi Dụng, ‘**hiện ư**

chúng diệu sắc', đó chính là có thể sanh vạn pháp. **'Sắc tướng vô hữu biên, phi dư sở năng kiến'**, chữ 'dư' đó là [chỉ] cấp bậc khác, Đại Nhật Như Lai thấy được, [nhưng] Bồ-tát, Thanh văn không thấy được. Cõi nước Cực Lạc Trang Nghiêm, đó là chắc chắn rồi, hiện sắc tướng vi diệu nào? Thế giới Cực Lạc, Thế Tôn, Giáo chủ của Thế giới Cực Lạc, đức Phật Vô Lượng Thọ, chính là A Mi Đà Phật. 經明大日如來住於難思（不可思議）之妙定，定中現極樂國土與無量壽佛，故知大日即彌陀，密嚴即極樂也 **"Kinh minh Đại Nhật Như Lai trụ ư nan tư (bất khả tư nghì) chi diệu Định, Định trung hiện Cực Lạc Quốc độ dữ Vô Lượng Thọ Phật, cố tri Đại Nhật tức Mi Đà, Mật Nghiêm tức Cực Lạc dã"** [*Trong] kinh nói rõ Đại Nhật Như Lai trụ trong Định vi diệu khó nghĩ bàn (bất khả tư nghì), trong Định hiện cõi nước Cực Lạc và Vô Lượng Thọ Phật, cho nên đức Đại Nhật chính là đức Mi Đà, cõi Mật Nghiêm chính là cõi Cực Lạc), nói rất hay.*

密嚴佛土超諸佛國，如無為性不同微塵 "Mật Nghiêm Phật độ siêu chư Phật quốc, như Vô vi tánh bất đồng Vi trần" [*Cõi Phật Mật Nghiêm siêu vượt tất cả cõi Phật, giống như tánh của Vô vi khác với Vi trần*]. Thế giới này của chúng ta, trong *Kinh Kim Cang* nói: 一合相 **"Nhất hợp tướng"**, 'nhất' là thế nào? 'Nhất' chính là Vi trần. Vi trần đó: chính là Cực vi sắc mà trong kinh nói, hiện nay nhà Cơ học Lượng tử tìm ra rồi, nhà khoa học gọi đó là Neutrino, chính là Cực vi sắc được nói trong kinh Phật, toàn thể vũ trụ đều là do chúng hợp thành, chúng là vật chất cơ bản, tổ hợp thành. Cho nên bí mật của vũ trụ, vật chất, ý niệm, hiện tượng tự nhiên, [trong] ba loại bí mật đó, đầu tiên vật chất được phát hiện rồi. Nhà khoa học nói với chúng ta, trên thế giới này: căn bản không có những thứ vật chất đó, vật chất là giả, là hư ảo, ảo tướng, chúng ta lầm lẫn cho đó [là] thật, căn bản là chúng không tồn tại. Quý vị nghĩ thời gian tồn tại của chúng, trong một giây chỉ có: 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỷ, trong

một giây [mà] số lần sanh diệt nhiều như vậy, đâu [mới] là thật? Cho nên vật chất là giả tướng, không phải là tướng chân thật, cần phải buông xuống, buông xuống triệt để, bên cạnh cũng không nhiễm, [thì] chúng ta mới có nắm chắc vãng sanh. Khi nào vãng sanh? A Mi Đà Phật biết, Ngài sẽ đến tiếp dẫn ta đi. Khi nào đến tiếp dẫn ta? Có lo lắng hay không? Không chút lo lắng. Còn có người nào muốn gặp hay không? Không còn nữa, còn có việc nào cần thu xếp hay không? Không còn nữa, điều gì cũng không còn nữa, nói đi là đi thôi, tự tại! Xả cho thật sạch sẽ. Đến lúc đó, nếu còn có chút lo lắng, thì sự lo lắng đó sẽ lôi quý vị trở lại, lại lôi đến Thế giới Ta Bà mà tạo Lục đạo Luân hồi, điều này rất đáng sợ. Cho nên người vãng sanh, ngày ngày nghĩ tưởng vãng sanh, ban đêm nằm trên giường ngủ, A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn con, ngày nào cũng nghĩ như vậy, rồi sẽ có ngày thật sự nghĩ được, A Mi Đà Phật đến rồi, con liền đi ngay. Phải buông xuống đối với thế gian này. Giúp chúng sanh, giúp Chánh pháp, có duyên thì làm, không có duyên thì không cần phan duyên, chớ nên nghĩ tôi cần phải làm sao, làm thế nào, đó đều là vọng tưởng. Nếu chúng sanh có phước, thì duyên sẽ rất thuận lợi, có duyên [mà] không làm [thì] có lỗi với người, không có duyên [mà cứ] miễn cưỡng, [đó] không cần thiết, đó là tự sanh phiền não. Cho nên tất cả phát đại tâm lập đại nguyện, có Phật Bồ-tát an bài, chính mình không giữ chút gì [trong] tâm, vậy thì đúng rồi, trong tâm chính mình chỉ [có] một câu Phật hiệu. Nhận thức rõ ràng đối với Thế giới Cực Lạc, Bộ sách này, Chú Giải này [là] đầy đủ rồi, không cần phải tìm thêm tư liệu tham khảo. Trước đó tôi đi sai đường rồi, đi theo Giáo hạ, vào biển đếm cát, thiếu chút nữa thì không thể quay đầu, cũng may cuối cùng quay đầu lại rồi, thầy yên tâm rồi; [nếu] không quay đầu, [thì] thầy chẳng yên tâm. Thôi, thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.

(Hết tập 242)

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Nhanh viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.
Nam Mô A Mi Đà Phật.